

Bản tin Phân tích kỹ thuật

16/07/2026



Vũ Minh Đức
Phó Giám đốc
duc.vu@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.363

Lê Hải Đăng
Chuyên viên
dang.le@vietcap.com.vn
+8428 3914 3588 ext.570

Chiến lược HDTL chỉ số VN30



Nhận định:

- 4111G8000 có tín hiệu hồi phục nhờ đóng cửa đảo chiều tăng điểm, vượt đường MA20. (M15)
- Dựa trên đà tăng đang có, hợp đồng có thể kiểm định lại vùng 1.950 điểm. Khuyến nghị mở vị thế mua với mục tiêu tại 1.950 điểm và dừng lỗ là ngưỡng 1.925 điểm.

Chiến lược:

- Mua (B): 1.932 điểm
- Mục tiêu (TP): 1.950 điểm
- Dừng lỗ (SL): 1.925 điểm

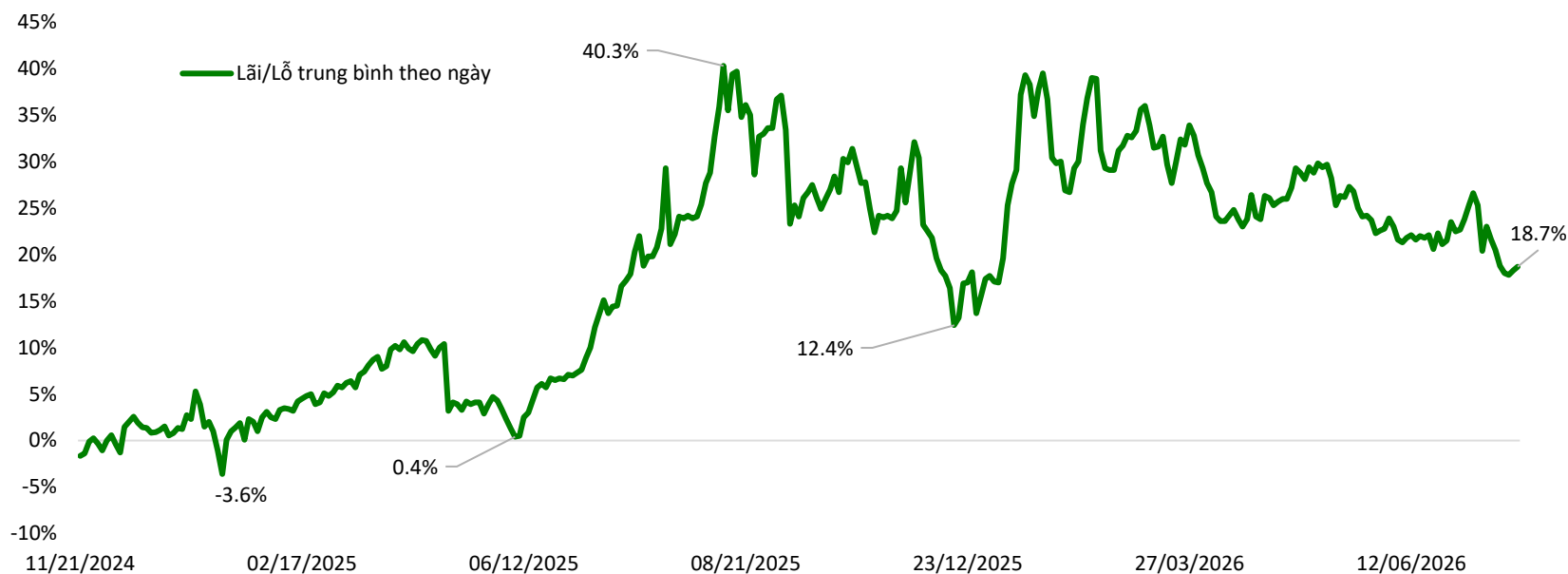
Quan điểm kỹ thuật



- Áp lực bán chi phối trên HOSE đầu ngày, nhưng lực cầu giá thấp cải thiện đáng kể khi VN-Index tiếp cận vùng 1.755 điểm. Đáng chú ý, lực mua tại khu vực này giúp đa số cổ phiếu HOSE thu hẹp đà giảm, thậm chí nhiều mã đóng cửa tăng với biên độ cao. Trong đó, nhóm Ngân hàng, Bất động sản và Chứng khoán đều ghi nhận lực cầu lan tỏa trên diện rộng.
- Về mặt kỹ thuật, VN-Index đảo chiều và đóng cửa vượt ngưỡng 1.800 điểm, cho thấy vùng 1.770 điểm vẫn là điểm tựa quan trọng để duy trì xu hướng của thị trường chung. Tuy nhiên, thanh khoản bắt đầu gia tăng trong bối cảnh độ biến động ở mức cao. Do đó, các nhịp rung lắc có thể xuất hiện khi chỉ số tiếp cận vùng 1.810–1.820 điểm.
- Đánh giá rủi ro, lực mua vùng thấp trong phiên 16/07 đạt mức tốt nhất trong bốn phiên gần đây, qua đó củng cố khả năng hình thành đáy ngắn hạn. Tuy nhiên, tín hiệu này vẫn cần thêm sự ổn định từ dòng tiền trong các phiên tới để xác nhận khả năng kết thúc nhịp điều chỉnh. Về ngành, lực mua đồng thuận rõ nhất tại nhóm Ngân hàng; do đó, các vị thế ngắn hạn có thể được mở với tỷ trọng thăm dò, ưu tiên nhóm ngành này.

Bảng theo dõi những vị thế đang mở

BẢNG THEO DÕI NHỮNG VỊ THẾ ĐANG MỞ										
Mã	Ngày mở	Ngày đóng	Trạng thái	Giá hiện tại	Giá mở	Lãi/Lỗ hiện tại	Ngưỡng dừng lỗ	Giá mục tiêu	Ngưỡng dừng lỗ mới	Giá mục tiêu mới
TCX	25/06/2026		Đang mở	42,800	44,300	-3.4%	41,500	48,000		



Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu vốn hóa lớn trên HOSE

TOP 15 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ VNINDEX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VIC	223,000	2.76%	0.90%	1,730,968	9.870	1,506	11.7	148.1	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Tích cực
VHM	142,800	5.00%	-3.97%	586,538	6.048	15,766	2.2	9.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HDB	27,150	3.04%	-0.55%	135,893	0.851	3,546	1.7	7.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ACB	23,750	2.81%	4.17%	137,855	0.800	2,802	1.4	8.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Trung tính
STB	71,800	2.87%	1.13%	135,358	0.800	2,454	2.2	29.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
TCB	31,900	1.27%	-3.77%	226,051	0.592	3,677	1.3	8.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HCM	24,900	6.96%	2.77%	33,614	0.483	1,380	2.3	18.0	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VJC	132,500	2.16%	-4.68%	101,905	0.454	3,287	3.9	40.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FPT	68,000	1.80%	-5.69%	116,574	0.432	5,689	3.0	12.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NVL	12,650	6.75%	1.61%	30,386	0.423	1,397	0.7	9.1	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TCX	43,500	1.64%	-0.34%	120,689	0.407	2,237	2.6	19.5	Tích cực			
VCB	59,400	0.34%	-2.78%	496,327	0.346	4,301	2.1	13.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	22,200	-0.89%	-4.31%	187,434	-0.345	2,499	1.4	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	24,150	0.84%	-1.83%	194,528	0.335	3,442	1.4	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính
VPB	26,000	0.78%	-4.59%	206,282	0.330	3,314	1.2	7.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Tín hiệu kỹ thuật các cổ phiếu HNX và UpCom

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ HNX												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
THD	131,900	-4.42%	-10.94%	50,781	-2.615	271	11.4	486.4	Trung tính	Trung tính	Tích cực	Trung tính
NVB	12,400	-2.36%	-14.48%	36,265	-0.998	42	2.6	297.3	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
KSF	75,400	-0.79%	-4.31%	67,844	-0.624	14,074	3.9	5.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	38,800	2.11%	3.19%	19,843	0.487	3,781	1.3	10.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực
PVI	74,400	1.50%	2.06%	17,428	0.305	5,641	2.0	13.2	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PRE	29,800	7.19%	7.97%	3,111	0.261	2,576	1.8	11.6	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MBS	20,300	-0.98%	-8.14%	20,319	-0.231	1,828	1.7	11.1	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Trung tính
IDC	38,200	1.33%	-2.80%	14,497	0.224	4,899	2.2	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIT	25,400	8.09%	-4.11%	2,211	0.208	1,341	2.6	20.7	Trung tính	Trung tính	Trung tính	Tích cực
PGS	55,000	5.97%	5.16%	2,750	0.191	2,325	2.6	23.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực

TOP 10 ĐÓNG GÓP VÀO CHỈ SỐ UPCOM												
Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Vốn hóa (tỷ VND)	Thay đổi chỉ số	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACV	41,600	-1.89%	-2.35%	148,824	-0.063	2,980	2.1	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGI	81,700	-0.73%	-5.22%	246,637	-0.040	3,657	5.6	22.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CC1	30,000	-11.76%	-7.69%	14,439	-0.038	491	3.3	62.0	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực
VSF	32,000	9.22%	25.49%	15,675	0.032	59	6.8	530.7	Tích cực	Tích cực	Trung tính	Trung tính
ABB	17,700	4.12%	2.91%	28,196	0.026	2,585	1.6	6.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
SIG	21,700	-9.58%	0.00%	9,755	-0.021	3,937	1.2	5.5	Tiêu cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VNZ	420,000	-6.67%	-7.89%	12,869	-0.019	616	17.4	702.9	Trung tính	Tích cực	Trung tính	Tích cực
TTD	108,000	13.68%	5.88%	3,359	0.010	2,975	9.5	36.3	Tích cực	Trung tính	Trung tính	Trung tính
SNZ	25,000	-3.47%	-7.41%	9,617	-0.008	3,164	1.3	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BRR	16,700	-14.36%	-6.18%	1,879	-0.006	1,426	1.2	11.7	Tiêu cực	Tích cực	Tiêu cực	Tiêu cực

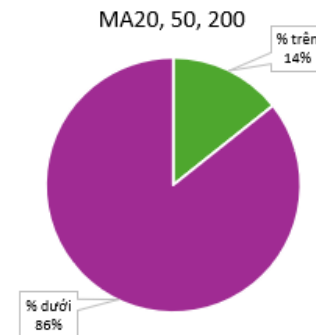
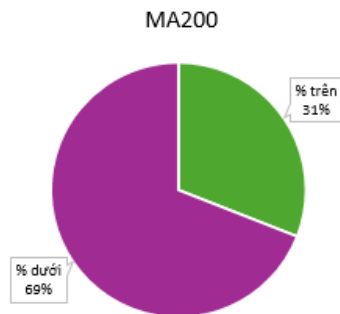
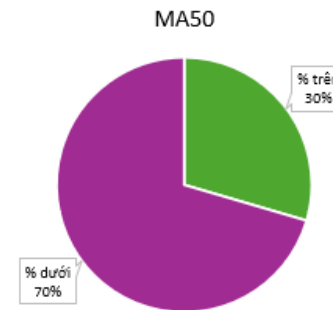
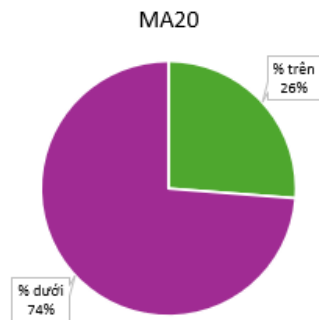
Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

VƯỢT ĐỈNH 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
MSB	16,350	0.3%	134.8	137.4	10,750	16,300	1.2	8.7	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABB	17,700	4.1%	43.2	32.0	7,073	17,600	1.6	6.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABW	14,200	2.9%	6.7	4.6	8,200	13,900	2.6	9.8	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	20,300	0.5%	15.8	16.6	6,300	20,200	1.7	24.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
PHÁ ĐÁY 52 TUẦN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
HPG	22,200	-0.9%	506.0	402.9	22,274	27,095	1.4	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	41,600	-1.9%	34.1	23.1	42,400	67,100	2.1	13.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	44,100	-2.2%	22.0	15.7	45,100	78,640	2.1	13.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	19,050	-2.1%	152.9	90.7	19,350	31,100	1.3	47.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	45,850	-0.8%	22.5	19.3	46,150	62,350	1.4	10.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	21,850	-2.5%	305.8	171.5	22,400	34,972	1.5	16.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	19,000	-2.6%	162.1	84.9	19,500	37,000	1.1	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	40,900	-6.3%	601.6	165.7	43,650	84,671	1.5	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	111,400	-1.4%	24.6	42.9	113,000	167,146	4.5	21.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	44,800	-0.1%	25.9	31.0	44,850	103,379	1.1	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	13,600	-0.7%	132.3	93.2	13,700	26,300	1.1	22.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VTP	51,400	-1.0%	27.4	16.0	51,774	80,795	5.9	21.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HAH	47,000	-1.3%	31.8	34.0	47,600	68,203	1.7	6.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	18,300	-3.7%	44.7	34.2	18,600	31,871	1.1	11.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HHV	10,350	-1.4%	28.0	31.9	10,450	15,576	0.5	8.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NKG	11,550	-2.1%	18.0	17.3	11,682	18,091	0.7	36.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IJC	7,990	-0.1%	21.0	8.8	8,000	13,456	0.6	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEG	12,900	-1.5%	5.6	4.7	13,000	17,143	1.1	10.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SCS	48,100	-0.9%	6.9	6.5	48,300	63,117	2.8	6.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DPG	31,700	-0.6%	15.0	14.7	31,900	50,728	1.3	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Cổ phiếu vượt đỉnh, phá đáy 52w, thanh khoản đột biến

KLGD ĐỘT BIẾN												
Mã	Giá	Thay đổi Giá	GTGD (tỷ VND)	GTGD TB 30 phiên	Giá thấp nhất 52 tuần	Giá cao nhất 52 tuần	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
TDM	58,300	0.5%	39.3	2.7	50,547	61,230	2.7	34.3	Tích cực	Tích cực	Tích cực	Tích cực
CSV	24,800	6.9%	34.7	5.6	22,500	38,900	1.7	13.7	Trung tính	Trung tính	Tiêu cực	Tiêu cực

Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường



Tương quan đo lường mức độ tích cực của thị trường

Ngày			16/07/2026	15/07/2026	14/07/2026	13/07/2026	10/07/2026	09/07/2026	08/07/2026	07/07/2026
VNINDEX	MA200	Trên	23%	23%	24%	24%	25%	25%	28%	27%
		Dưới	77%	77%	76%	76%	75%	75%	72%	73%
	MA50	Trên	27%	26%	28%	27%	32%	34%	35%	35%
		Dưới	73%	74%	72%	73%	68%	66%	65%	65%
	MA20	Trên	24%	22%	27%	23%	30%	35%	35%	35%
		Dưới	76%	78%	73%	77%	70%	65%	65%	65%
VN30	MA200	Trên	23%	23%	27%	23%	30%	30%	43%	37%
		Dưới	77%	77%	73%	77%	70%	70%	57%	63%
	MA50	Trên	20%	17%	20%	20%	23%	37%	40%	43%
		Dưới	80%	83%	80%	80%	77%	63%	60%	57%
	MA20	Trên	23%	13%	20%	10%	27%	40%	50%	47%
		Dưới	77%	87%	80%	90%	73%	60%	50%	53%
HNX	MA200	Trên	30%	30%	30%	29%	33%	32%	34%	33%
		Dưới	70%	70%	70%	71%	67%	68%	66%	67%
	MA50	Trên	30%	33%	32%	29%	33%	34%	36%	36%
		Dưới	70%	67%	68%	71%	67%	66%	64%	64%
	MA20	Trên	30%	30%	30%	29%	33%	32%	34%	33%
		Dưới	70%	70%	70%	71%	67%	68%	66%	67%
UPCOM	MA200	Trên	26%	26%	27%	27%	28%	29%	31%	31%
		Dưới	74%	74%	73%	73%	72%	71%	69%	69%
	MA50	Trên	31%	31%	33%	33%	34%	35%	35%	35%
		Dưới	69%	69%	67%	67%	66%	65%	65%	65%
	MA20	Trên	35%	34%	34%	35%	36%	36%	36%	37%
		Dưới	65%	66%	66%	65%	64%	64%	64%	63%

Tương quan đo lường mức độ tích cực của ngành

Ngành	Tháng 7										Tháng 6									
	16	15	14	13	10	09	08	07	06	03	02	01	30	29	26	25	24	23	22	19
1 Dầu khí	49	53	43	32	32	32	25	22	26	26	31	26	23	21	23	26	26	29	25	19
2 Ô tô và phụ tùng	48	48	47	47	48	51	51	52	42	38	41	39	38	37	37	37	39	42	42	38
3 Ngân hàng	45	46	48	51	56	62	64	65	66	69	70	66	65	59	53	53	54	56	54	52
4 Dịch vụ tài chính	44	48	50	53	61	67	68	68	70	67	65	60	58	57	56	57	59	62	64	63
5 Thực phẩm và đồ uống	40	41	42	42	45	46	47	48	50	47	50	49	48	47	48	46	44	45	46	45
6 Điện, nước & xăng dầu	39	39	39	38	41	39	39	40	43	44	47	47	46	50	49	48	48	52	44	40
7 Du lịch và Giải trí	39	42	48	49	51	55	54	56	57	58	59	59	60	57	58	57	59	61	63	63
8 Bán lẻ	35	39	38	37	43	45	43	44	49	50	54	47	46	44	38	40	42	49	52	49
9 Tài nguyên Cơ bản	34	36	34	44	47	50	50	51	52	50	51	46	45	43	46	44	44	48	51	54
10 Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	34	36	37	35	37	41	42	43	47	48	52	48	46	39	38	41	43	47	48	43
11 Xây dựng và Vật liệu	34	37	36	36	37	40	41	41	44	47	49	47	48	44	39	39	42	46	47	46
12 Hóa chất	32	33	32	32	38	41	37	34	37	37	33	33	31	32	34	39	43	45	43	40
13 Bất động sản	26	27	28	28	29	33	33	33	38	39	40	38	39	38	38	39	39	44	45	42
14 Công nghệ Thông tin	22	27	30	33	36	37	39	45	35	38	37	35	31	32	29	27	28	27	28	33
15 Hàng cá nhân & Gia đình	22	22	24	23	24	25	27	32	34	38	40	31	37	37	36	37	36	34	33	29

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tích cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
ACB	23,750	2.8%	4.2%	137,855	1.4	8.5	2,802	1,072.0	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
HDB	27,150	3.0%	-0.5%	135,893	1.7	7.7	3,546	360.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
GMD	79,000	2.6%	3.8%	33,693	2.5	17.7	4,457	202.9	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
ABB	17,700	4.1%	2.9%	28,196	1.6	6.8	2,585	43.2	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
ABW	14,200	2.9%	5.2%	4,250	2.6	9.8	1,434	6.7	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
C69	20,300	0.5%	2.0%	1,255	1.7	24.5	828	15.8	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
MST	10,200	0.0%	6.3%	1,159	1.0	41.7	245	21.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
TNI	5,840	3.2%	7.2%	307	0.6	5.4	1,078	5.3	Tích cực	9.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
VIC	223,000	2.8%	0.9%	1,730,968	11.7	148.1	1,506	890.3	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Tích cực
STB	71,800	2.9%	1.1%	135,358	2.2	29.3	2,454	518.1	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
MSB	16,350	0.3%	2.2%	51,012	1.2	8.7	1,884	134.8	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Tích cực
HCM	24,900	7.0%	2.8%	33,614	2.3	18.0	1,380	247.8	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
VPI	61,900	0.2%	-1.7%	19,811	3.8	71.6	865	98.2	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
BMP	151,400	-1.4%	4.1%	12,394	3.9	10.0	15,218	13.2	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
BWE	45,550	1.2%	0.8%	10,018	1.6	9.5	4,807	14.0	Tích cực	7.5	Trung tính	Tích cực	Trung tính
ORS	14,100	2.9%	-1.4%	8,797	1.2	36.1	391	80.3	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PET	37,500	0.3%	-0.5%	5,803	2.4	19.7	1,902	12.7	Tích cực	7.5	Tích cực	Tích cực	Trung tính
VVS	85,400	4.1%	1.1%	3,676	4.5	4.3	19,916	29.7	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
HHP	14,700	1.4%	-1.7%	1,272	1.3	25.9	567	5.6	Tích cực	7.5	Trung tính	Trung tính	Trung tính
PVS	38,800	2.1%	3.2%	19,843	1.3	10.3	3,781	116.6	Tích cực	6.5	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu có tín hiệu kỹ thuật Tiêu cực

Mã	Giá	Tăng giảm 1 phiên	Tăng giảm 5 phiên	Vốn hóa (tỷ đồng)	PB	PE	EPS	KLGD (tỷ đồng)	Xu hướng	Sum	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
VGI	81,700	-0.7%	-5.2%	246,637	5.6	22.2	3,657	23.2	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	22,200	-0.9%	-4.3%	187,434	1.4	8.9	2,499	506.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
ACV	41,600	-1.9%	-2.3%	148,824	2.1	13.9	2,980	34.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SHB	12,700	0.8%	-4.9%	67,865	1.0	4.9	2,583	565.4	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FOX	67,000	0.4%	-5.9%	48,653	4.1	13.8	4,791	6.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BCM	44,100	-2.2%	-12.5%	45,644	2.1	13.4	3,294	22.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
EIB	19,050	-2.1%	-4.8%	35,485	1.3	47.5	401	152.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VIX	14,050	0.7%	-12.5%	34,427	1.6	4.8	2,953	754.9	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	25,350	-0.4%	-7.1%	33,170	1.7	22.3	1,139	319.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
REE	45,850	-0.8%	-2.9%	28,560	1.4	10.9	4,224	22.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VCI	21,850	-2.5%	-12.9%	25,176	1.5	16.6	1,314	305.8	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	19,000	-2.6%	-8.0%	21,322	1.1	17.7	1,077	162.1	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PNJ	40,900	-6.3%	-18.2%	20,929	1.5	5.8	7,093	601.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	111,400	-1.4%	-3.5%	19,920	4.5	21.8	5,113	24.6	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PDR	13,600	-0.7%	-4.2%	13,570	1.1	22.4	607	132.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
SIP	48,050	-1.9%	-2.9%	11,634	2.1	8.9	5,392	5.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
TAL	21,550	0.0%	-11.7%	10,861	1.9	13.4	1,610	7.5	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	18,300	-3.7%	-2.9%	7,447	1.1	11.2	1,635	44.7	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTD	66,200	0.2%	-4.7%	7,403	0.8	8.8	7,565	32.0	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VSC	15,150	1.0%	-9.6%	5,672	1.1	20.7	731	98.3	Tiêu cực	-9.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực

Top các cổ phiếu theo dõi có upside dài hạn lớn

Mã	Giá	Thay đổi giá 1 ngày	Thay đổi giá 5 ngày	Giá mục tiêu	% Upside	EPS trượt	PB	PE	Xu hướng	Xu hướng T-1	Xu hướng T-2	Xu hướng T-3
STK	8,820	0.23%	-1.56%	25,500	189.1%	(130)	0.8	-67.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
KDH	19,000	-2.56%	-7.99%	42,600	124.2%	1,077	1.1	17.7	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DGC	44,800	-0.11%	-4.07%	91,200	103.6%	6,819	1.1	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
NLG	24,800	-0.40%	-2.36%	45,800	84.7%	1,599	0.9	15.5	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HDG	18,300	-3.68%	-2.92%	32,900	79.8%	1,635	1.1	11.2	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
BMI	13,600	-0.73%	-2.51%	23,100	69.9%	1,676	0.7	8.1	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVT	18,550	-0.80%	-4.63%	30,800	66.0%	2,211	1.1	8.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
FRT	111,400	-1.42%	-3.55%	180,100	61.7%	5,113	4.5	21.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
VGC	41,800	0.72%	-2.34%	66,800	59.8%	2,896	2.1	14.4	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
GEX	25,350	-0.39%	-7.14%	40,500	59.8%	1,139	1.7	22.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PLC	20,000	-0.50%	-3.85%	31,900	59.5%	(99)	1.3	-202.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
HPG	22,200	-0.89%	-4.31%	35,400	59.5%	2,499	1.4	8.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
DCM	32,400	-1.67%	-4.00%	51,000	57.4%	4,413	1.5	7.3	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Tiêu cực
HDC	13,800	-1.43%	-5.80%	21,400	55.1%	2,973	1.1	4.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
CTG	32,300	0.47%	-5.14%	50,000	54.8%	4,906	1.3	6.6	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PVS	38,800	2.11%	3.19%	60,000	54.6%	3,781	1.3	10.3	Tích cực	Trung tính	Tích cực	Tiêu cực
DPG	31,700	-0.63%	-3.65%	48,900	54.3%	3,213	1.3	9.9	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
IDC	38,200	1.33%	-2.80%	58,000	51.8%	4,899	2.2	7.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
PTB	34,850	-0.85%	-6.06%	52,000	49.2%	6,044	1.0	5.8	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực	Tiêu cực
MBB	24,150	0.84%	-1.83%	36,000	49.1%	3,442	1.4	7.0	Tiêu cực	Tiêu cực	Trung tính	Trung tính

Khuyến cáo

Chúng tôi xác nhận rằng những quan điểm được trình bày trong báo cáo này phản ánh đúng quan điểm cá nhân của chúng tôi về công ty này. Chúng tôi cũng xác nhận rằng không có phần thù lao nào của chúng tôi đã, đang, hoặc sẽ trực tiếp hay gián tiếp có liên quan đến các khuyến nghị hay quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Các chuyên viên phân tích nghiên cứu phụ trách các báo cáo này nhận được thù lao dựa trên nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng, tính chính xác của nghiên cứu, và doanh thu của công ty, trong đó bao gồm doanh thu từ các đơn vị kinh doanh khác như bộ phận Môi giới tổ chức, hoặc Tư vấn doanh nghiệp.

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Báo cáo này được viết dựa trên nguồn thông tin đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và những ước lượng trong báo cáo này chỉ thể hiện ý kiến của tác giả tại thời điểm phát hành. Những quan điểm này không thể hiện quan điểm chung của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của Công ty cổ phần chứng khoán Vietcap và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo này. Quyết định của nhà đầu tư nên dựa vào những sự tư vấn độc lập và thích hợp với tình hình tài chính cũng như mục tiêu đầu tư riêng biệt. Báo cáo này không được phép sao chép, tái tạo, phát hành và phân phối với bất kỳ mục đích nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap. Xin vui lòng ghi rõ nguồn trích dẫn nếu sử dụng các thông tin trong báo cáo này.

Thông tin liên hệ

Phòng Research

Duc Vu, Associate Director

+84 28 3914 3588, ext 363

duc.vu@vietcap.com.vn

Research team

+84 28 3914 3588

research@vietcap.com.vn

Nam Hoang, Head of Research

+84 28 3914 3588, ext 124

nam.hoang@vietcap.com.vn

Brokerage and Institutional Sales & Trading

Anthony Le

**Director, Brokerage &
Institutional Sales & Trading**

+84 28 3914 3588, ext 525

anthony.le@vietcap.com.vn

Quynh Chau

Managing Director

Brokerage

+84 28 3914 3588, ext 222

quynh.chau@vietcap.com.vn